TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2023 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Người được chị P ủy quyền giao, nhận các văn bản của Tòa án: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Chị P, anh T, anh T1, bà L đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Phạm Thị P (có xác nhận của UBND V, huyện B, tỉnh Hải Dương); đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Vũ Văn T1, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/7/2004. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2019, chị P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh chị thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau đó do mỗi lần nói chuyện lại cãi nhau nên từ đó anh chị ít liên lạc với nhau hơn. Từ khi đi, chị P về Việt Nam 02 lần nhưng không về ở cùng anh mà về nhà bố mẹ đẻ ở thôn P, xã V, huyện B ở. Ngày 29/01/2023, chị P về Việt Nam nghỉ phép. Chị P và anh T1 đã gặp nhau và đi đến thống nhất do tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị P và anh T1 đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Th, sinh năm 2004 và Vũ Anh Th1, sinh ngày 27/01/2011. Hiện cháu Th đã trưởng thành nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Th1 hiện đang ở cùng bà ngoại là Vũ Thị L. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Th1 cho chị P nuôi dưỡng. Do hiện nay chị P đang ở Đài Loan nên chị P ủy quyền cho bà Vũ Thị L chăm sóc cháu Th1 cho đến khi chị P về Việt Nam. Về cấp dưỡng, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh được chị P ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản của Tòa án. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, anh đã thông tin lại cho chị P biết. Quan điểm của chị P vẫn giữ nguyên như trong đơn xin ly hôn, bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L trình bày: Trong thời gian chị P không ở Việt Nam, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị P về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là Vũ Anh Th1 cho đến khi chị P về Việt Nam, đồng thời có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, chị P, anh T1, bà L, anh T vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T1. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị P và anh T1, giao con chung là Vũ Anh Th1, sinh ngày 27/01/2011 cho chị P nuôi dưỡng. Tạm giao cháu Th1 cho bà Vũ Thị L chăm sóc cho đến khi chị P về Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị P, tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị P hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, chị P, anh T1, bà L, anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/7/2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2019, chị P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị P ở nước ngoài, anh chị ít liên lạc với nhau do mỗi lần nói chuyện anh chị lại cãi nhau. Ngày 29/01/2023, chị P về Việt Nam nghỉ phép. Chị P và anh T1 đã gặp nhau và đi đến thống nhất do tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh T1 đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Th, sinh năm 2004 và Vũ Anh Th1, sinh ngày 27/01/2011.

Cháu Th đã trưởng thành nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Th1 hiện đang ở cùng bà ngoại là Vũ Thị L. Chị P và anh T1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Vũ Anh Th1 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do chị P đang ở nước ngoài, anh chị thỏa thuận tạm giao cháu Th1 cho bà ngoại là Vũ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị P về nước, bà L nhất trí. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Th1, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh T1 đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T1.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị P và anh Vũ Văn T1. Giao cho chị Phạm Thị P được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Anh Th1, sinh ngày 27/01/2011 kể từ khi ly hôn cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tạm giao con chung Vũ Anh Th1 cho bà Vũ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị P tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003929 ngày 20/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất